

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI DKC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 08/2021/KHKD-DKC

Cửa Lò, ngày 18 tháng 05 năm 2021

"V/v : kê khai, niêm yết giá dịch vụ lai dắt"

Kính gửi: Cục Hàng Hải Việt Nam

|                       |               |
|-----------------------|---------------|
| CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM |               |
| CÔNG VĂN ĐẾN          |               |
| Số:                   |               |
| T.gian đến:           | h. 21-05-2021 |
| T.gian chuyển lại:    | h.            |

Thực hiện, Điều 5 Nghị định 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 quy định về niêm yết giá dịch vụ tại Cảng biển; Khoản 1,2 Điều 14 của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 về kê khai giá và Khoản 5, Điều 1 của Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT quy định biểu khung giá dịch vụ Lai dắt trong vùng nước Cảng biển Việt Nam.

Công ty cổ phần Tàu lai DKC xin kính gửi Cục Hàng Hải Việt Nam về kê khai, niêm yết giá dịch vụ lai dắt của các tàu lai thuộc công ty quản lý (có văn bản kèm theo).

Việc kê khai giá dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu thuyền đã được Sở Tài Chính tỉnh Nghệ An tiếp nhận ngày 17/05/2021 (có văn bản kèm theo).

Công ty Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cảng vụ Hàng hải Nghệ An (b/c);
- Lưu VT, KHKD.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Cát Chăng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*



## **BIỂU CƯỚC DỊCH VỤ TÀU LAI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI DKC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2020/QĐ-TLDKC, ngày 26/12/2020)*

Số: 12 /2020/QĐ-TL DKC

Cửa Lò, ngày 26 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Ban hành biểu cước dịch vụ tàu lai**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI DKC**

- Căn cứ luật giá số 11/2012/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
- Căn cứ Thông tư 54/2018/TT-BGT ngày 14/11/2018 về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tàu lai DKC ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tàu lai DKC ;
- Xét đề nghị của Bộ phận kế hoạch kinh doanh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này: Biểu cước dịch vụ tàu lai công ty cổ phần Tàu lai DKC.

**Điều 2:** - Trong quá trình thực hiện nếu còn những điều gì vướng mắc, bất hợp lý thì tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021

**Điều 3:** Các phòng ban Công ty và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3.
- Các cổ đông.
- Lưu VT, KHKD.



**Hoàng Tats Thắng**

## I- QUY ĐỊNH CHUNG

### 1- ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1.1. Tàu thủy vận tải hàng hoá, hành khách, tàu thủy chuyên dùng hoạt động hàng hải nội địa giữa các cảng biển Việt Nam, thực tế vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải, vùng nước thuộc vùng biển Việt Nam;

1.2. Tàu thủy hoạt động vận tải hàng hoá (kể cả container), hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế và vận tải vào hoặc ra khu chế xuất (gọi chung là vận tải quốc tế) thực tế vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải hoặc vùng nước thuộc cảng biển Việt Nam;

1.3. Trường hợp trong một chuyến tàu thủy nhận, trả hàng xuất nhập khẩu tại nhiều Cảng biển Việt Nam đồng thời có kếp hợp nhận, trả hàng nội địa thì được coi là hoạt động vận tải quốc tế và áp dụng theo Biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải đối với hoạt động hàng hải quốc tế.

### 2- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

2.1. **Tàu thủy:** Bao gồm tàu biển, tàu sông và các loại tàu, thuyền, phương tiện khác (không phân biệt có động cơ hoặc không có động cơ) hoạt động trên biển và các vùng nước nối liền với biển Việt Nam.

2.2. **Tàu thủy chuyên dùng, bao gồm:** Tàu thủy dùng để phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (tàu thủy hoạt động dịch vụ dầu khí) và tàu thủy dùng để thi công xây dựng công trình biển.

2.3. **Vận tải nội địa:** Là vận tải hàng hóa, hành khách giữa các cảng biển VN.

2.4. **Vận tải quốc tế:** Là vận tải hàng hoá, container, hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh, vận tải trung chuyển quốc tế và vận tải vào hoặc ra khu chế xuất.

2.5. **Tàu lai hỗ trợ:** Là tàu được thiết kế, đăng kiểm và đăng ký hoạt động làm dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu ra vào cảng.

2.6. **Chuyến:** Tàu thủy vào cảng 01 lượt và rời cảng 01 lượt được tính là 01 chuyến.

### 3- ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TÍNH GIÁ DỊCH VỤ TÀU LAI HỖ TRỢ.

3.1 **Áp dụng đối với tàu vận tải nội địa:** Đồng tiền thu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ được quy định bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

3.2 **Áp dụng đối với tàu vận tải quốc tế:** Đồng tiền thu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ được quy định bằng Đô la Mỹ (USD). Việc thanh toán giá dịch vụ thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại tệ của Nhà nước Việt Nam. Trường hợp phải chuyển đổi từ đồng Đô la Mỹ ra loại tiền Việt Nam thì quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.

#### 4- ĐƠN VỊ TÍNH

4.1. **Đơn vị tính công suất máy:** Đơn vị tính công suất máy: Công suất máy chính được tính bằng mã lực (CV/HP) hoặc Ki lô oát (KW) của tàu thủy; Phần lẻ dưới 01 CV(HP) hoặc 01 KW tính tròn 01 CV (HP) hoặc 01 KW.

#### 4.2. **Đơn vị thời gian:**

Đơn vị thời gian là giờ, thời gian tàu lai hỗ trợ dưới 1 giờ tính tròn 1 giờ, trên 1 giờ tính theo thực tế.

#### 5. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

5.1. Các chủ tàu/đại lý có nhu cầu cung cấp dịch vụ hỗ trợ tàu ra vào cảng phải có yêu cầu cụ thể bằng văn bản gửi cho công ty cổ phần Tàu lai DKC trước 24 giờ.

5.2. Biểu cước phí sau đây được xây dựng trên cơ sở giá thành của công ty nhằm đảm bảo việc bù đắp các chi phí và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế. Tuy nhiên trong điều kiện thực tế, nhằm thu hút khách hàng cũng như đảm bảo giá thành Giám đốc công ty cổ phần Tàu lai DKC được phép tăng hoặc giảm từ 5%-10% đơn giá cước đã xây dựng.

5.3. Các mức giá quy định tại Biểu cước chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

#### II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### 1. Giá dịch vụ tàu lai đối với vận tải nội địa:

Đơn vị tính: đồng/giờ

| Loại tàu lai      | Công suất | Đơn giá    |
|-------------------|-----------|------------|
| - Tàu Tân Cảng 18 | 5040HP    | 22.300.000 |

##### 2. Giá dịch vụ tàu lai đối với vận tải quốc tế:

Đơn vị tính: USD/giờ

| Loại tàu lai      | Công suất | Đơn giá |
|-------------------|-----------|---------|
| - Tàu Tân Cảng 18 | 5040HP    | 1683    |

##### 3. Các trường hợp đặc biệt:

3.1. Thời gian hỗ trợ: Tính từ lúc tàu lai nổ máy rời vị trí xuất phát đến khi về vị trí ban đầu hoặc chuyển đi làm nhiệm vụ khác.

3.2. Các trường hợp sau đây cước hỗ trợ được tính tăng:

- Hỗ trợ shipting cùng một cầu tính 70% đơn giá quy định tại mục 1.1.
- Hỗ trợ shipting tàu từ cầu 1, 2 sang cầu 3, 4, 5 (Cảng Cửa Lò) và ngược lại tính 80% đơn giá quy định tại mục 1.1.
- Hỗ trợ trong điều kiện sóng gió, cấp 5 tăng 50% đơn giá quy định tại mục 1.1.
- Hỗ trợ trong trường hợp yêu cầu đột xuất tăng 20%, đơn giá quy định tại mục 1.1.
- Trường hợp tàu lai hỗ trợ đã đến vị trí đón trả Hoa tiêu theo đúng giờ mà đại diện chủ tàu yêu cầu đã được Hoa tiêu hoặc Cảng vụ chấp thuận nhưng tàu biển chưa tới hoặc

không tới, tàu hỗ trợ phải quay về vị trí xuất phát ban đầu thì chủ tàu phải trả 70% đơn giá quy định tại mục 1.1. cho số giờ thực tế chờ đợi.

- Trường hợp thay đổi giờ hoặc huỷ bỏ việc xin tàu hỗ trợ, đại diện chủ tàu phải thông báo cho cảng biết trước 2 giờ. Nếu không thông báo hoặc báo muộn phải trả tiền chờ đợi là 50% đơn giá quy định tại mục 1.1.

3.3. Trường hợp trong khu vực cảng không có tàu hỗ trợ phải huy động từ nơi khác đến, chi phí huy động tàu hỗ trợ được thoả thuận giữa Giám đốc công ty và người thuê tàu hỗ trợ.

3.4. Trường hợp tàu lai phục vụ tàu biển đến/đi/di chuyển tại các cầu cảng/bến phao không thuộc Cảng Nghệ Tĩnh quản lý hoặc hỗ trợ trong trường hợp cứu hộ, cứu nạn thì theo mức giá thoả thuận giữa Giám đốc công ty và người thuê.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1 - Biểu cước này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

2 - Trường hợp các dịch vụ mới phát sinh chưa qui định trong biểu cước này, Công ty Cổ phần tàu Lai DKC và đại lý hoặc chủ tàu thoả thuận tính cước cho từng trường hợp cụ thể./.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC  
Hoàng Cát Thông

CÔNG TY CP TÀU LAI DKC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /2020/TT-DKC

"V/v kê khai giá dịch vụ Lai dắt tại khu  
vực cảng biển Nghệ An"

Nghệ An, ngày 26 tháng 12 năm 2020

**Kính gửi: SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NGHỆ AN**

Thực hiện, Điều 5 Nghị định 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 quy định về niêm yết giá dịch vụ tại Cảng biển; Khoản 1,2 Điều 14 của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 về kê khai giá và Khoản 5, Điều 1 của Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT quy định biểu khung giá dịch vụ Lai dắt trong vùng nước Cảng biển Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tàu lai DKC gửi Bảng kê khai giá dịch vụ Lai dắt tại khu vực cảng biển Nghệ An (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/01/2021.

Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

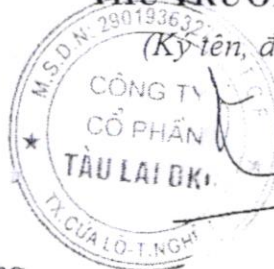
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KHKD; VT.

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Trần Quyết Thắng
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Công ty cổ phần Tàu lai DKC
- Số điện thoại liên lạc: 0987249000
- Email: taulaidkc@gmail.com

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

*Hoàng Cát Chàng*

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận**

|                      |
|----------------------|
| SỞ TÀI CHÍNH NGHỆ AN |
| ĐẾN                  |
| Chuyến               |

Người ký: Lê Thị Dung  
Cơ quan: Sở Tài chính, Tỉnh Nghệ An  
Thời gian ký: 17.05.2021 17:10:03  
+07:00

|                            |                        |
|----------------------------|------------------------|
| SỔ TÀI CHÍNH NGHỆ AN       | Người ký: Lê Thị Dung  |
| ĐẾN SỐ                     | Cơ quan: Sở Tài chính, |
| Ngày... tháng... năm 20... | Tỉnh Nghệ An           |
| Chuyển                     | Thời gian ký:          |
|                            | 17.05.2021 17:10:31    |
|                            | +07:00                 |

Nghệ An, ngày 26 tháng 12 năm 2020

**BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ**

(Kèm theo công văn số Số: 12 /2020/TT-DKC ngày 26 tháng 12 năm 2020)

1. Mức giá kê khai dịch vụ Lai dất tại khu vực cảng biển Nghệ An như sau:

| STT | Tên dịch vụ                         | Tên tàu lai, công suất                | Đơn vị tính | Mức giá kê khai | Ghi chú                              |
|-----|-------------------------------------|---------------------------------------|-------------|-----------------|--------------------------------------|
| 1   | Tàu lai hỗ trợ<br>(vận tải nội địa) | Tàu TÂN CẢNG 18<br>Công suất: 5040 HP | Đồng/giờ    | 22.300.000      | Đơn giá chưa bao<br>gồm Thuế VAT 10% |
| 2   | Tàu lai hỗ trợ<br>(vận tải quốc tế) | Tàu TÂN CẢNG 18<br>Công suất: 5040 HP | USD/giờ     | 1683            | Đơn giá chưa bao<br>gồm Thuế VAT 0%  |

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/12/2020.

**Ghi chú:**

- Mức giá kê khai là mức giá dịch vụ Lai dất tại khu vực cảng biển Nghệ An chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, phí hàng hải của tàu Lai dất.
- Mức giá kê khai giá dịch vụ Lai dất tại khu vực cảng biển Nghệ An và tính theo tỷ giá chuyển khoản VNĐ/USD tại Ngân hàng theo Ngân hàng Vietcombank vào ngày thanh toán hoặc cuối tháng.